

Kỹ thuật trồng đậu tương

Đậu tương hay đỗ tương, đậu nành giàu hàm lượng chất đạm protein, đáp ứng nhu cầu đạm trong khẩu phần ăn hàng ngày của người cũng như gia súc. Loại cây này là cây thực phẩm có hiệu quả kinh tế lại dễ trồng. Ngoài ra, cây đậu tương còn có tác dụng cải tạo đất, tăng năng suất các cây trồng khác.

1. Giống đậu tương:

Giống đậu tương trong sản xuất được chia làm 3 nhóm theo thời gian sinh trưởng như sau:

- Nhóm giống ngắn ngày, thời gian sinh trưởng 70 - 80 ngày gồm có: ĐT 12, ĐT 13, ĐVN 9, AK 02, AK 02, AK 03, V 48, MTD 176, DT 99, ML 2, VN-9, MTD 45-3, MTD 10, DT 96, ĐVN 5, ĐVN 8.

- Nhóm giống trung ngày, thời gian sinh trưởng 85 - 90 ngày gồm có: HL 2, DT 84, ĐT 92, ĐN 42, AK 04, AK 05, M 103, VX 93, DT 22, DT 2006, ĐVN 6.

- Nhóm giống dài ngày, thời gian sinh trưởng 95 - 110 ngày gồm có: T 57, TN 01, ĐT 80, ĐT 95, ĐT 2000, ĐT 2003, DT 2601, DT 2008 (chịu hạn).

2. Thời vụ trồng đậu tương:

Thời vụ đậu tương cho Hải Phòng và các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng cụ thể như sau:

Xuân	Hè	Hè Thu	Thu Đông
20/2 - 10/3	25/5 - 20/6	-	20/9 - 10/10

3. Làm đất:

Đậu tương không kén đất và có khả năng cố định đạm nên được gọi là “cây cải tạo đất”. Tuy nhiên trên đất có thành phần cơ giới trung bình, tơi xốp, dễ thoát nước, có hàm lượng lân dễ tiêu cao, độ pH = 6 - 7 thì đậu tương sinh trưởng và phát triển tốt nhờ có bộ rễ với nhiều nốt sần phát triển.

- Chế độ luân canh đối với cây đậu tương: Đậu tương thường được luân canh với cây lúa nước. Ở vùng cao, đất trồng đậu tương được luân canh với ngô. Ngoài ra đậu tương còn được luân canh với rau đậu các loại và luân canh trên đất chuyên gieo mạ.

- Chuẩn bị đất trồng:

Đất trồng đậu tương cày sâu 15 - 20cm, bừa 2 - 3 lần cần đảm bảo đất nhỏ, bằng phẳng và sạch cỏ. Tùy theo khả năng thoát nước của đất có thể lên luống rộng 1,4 - 1,6m, rãnh rộng 30cm, chiều cao luống 10cm, trên luống rạch hàng ngang để gieo hạt.

Đậu tương Thu - Đông được gieo hạt sau khi thu hoạch lúa mùa sớm vào cuối tháng 9 nên phải thực hiện làm đất tối thiểu không cày bừa và gieo đậu tương đất ướt. Trước khi gặt lúa 20 ngày phải rút nước ruộng. Khi gặt cắt gốc rạ cao 20cm, làm luống rộng 2 - 2,5m, có xẻ rãnh thoát nước. Dùng máy kéo nhỏ có bàn trượt để đè rạ sau đó gieo hạt đậu tương theo mật độ và khoảng cách đã định sẵn.

4. Gieo hạt và mật độ:

Cần đảm bảo đủ mật độ trên dưới 40 cây/m² với lượng hạt giống chuẩn bị cho 1 ha khoảng 60 - 65kg. Mật độ và khoảng cách gieo đậu tương tùy theo mùa vụ như sau:

Tên vụ	Mật độ (cây/m ²)	Số cây/1gốc	Khoảng cách
Vụ Xuân	35 - 40	1	35 - 40cm x 7 - 8cm
	35 - 40	2	35 - 40cm x 12 - 15cm
Vụ Hè	30 - 35	1	35 - 40cm x 8 - 10cm
	30 - 35	2	35 - 40cm x 10 - 12cm
Vụ Đông	45 - 50	1	35 - 40cm x 5 - 6cm
	45 - 50	2	35 - 40cm x 10 - 12cm

5. Phân bón và cách bón:

* Lượng phân bón cho 1 ha gồm:

10 tấn phân chuồng + 300 - 400kg super lân + 85 - 110kg urê + 100 - 130kg clorua kali + 300 - 500kg vôi.

* Cách bón:

- Vôi bón trước lần cày vỡ.

- Bón lót theo rạch toàn bộ phân chuồng + phân lân rồi phủ 1 lớp đất mỏng để gieo hạt.

- Bón thúc:

+ Lần 1 (khi đậu tương có 2 - 3 lá thật) bón: 1/2 lượng phân đạm + 1/2 lượng phân kali.

+ Lần 2 (khi đậu tương có 6 - 7 lá thật) bón: 1/2 lượng phân đạm + 1/2 lượng phân kali. Cần kết thúc bón trước lúc đậu ra hoa.

Nếu có điều kiện dùng phân phun lên lá, các chế phẩm có nguyên tố vi lượng Mo, Mn, Cu vào thời gian bón thúc lần 2.

6. Chăm sóc:

- Gieo dặm tía định cây: Khi đậu tương bắt đầu có lá thật, cần kiểm tra đồng ruộng nếu thấy cây chết, mất khoảng phải gieo dặm kịp thời để đảm bảo mật độ và sự đồng đều của ruộng đậu. Công việc này phải làm xong sau khi gieo 5 - 6 ngày.

- Tía định cây đối với đậu tương khi có 2 - 3 lá thật. Tía bỏ cây yếu, cây bị bệnh lở cổ rễ, để lại những cây khoẻ mạnh theo mật độ trên dưới 40 cây/m².

- Tưới tiêu nước: Phải đảm bảo độ ẩm đất của ruộng đậu 70 - 80%. Nếu gặp hạn phải tưới nước, nhất là thời kỳ đậu tương ra hoa. Nhưng khi gặp mưa đối với chân ruộng thấp phải tiêu nước kịp thời. Ruộng quá ẩm sẽ làm tăng khả năng rụng nụ, hoa, quả non và sâu bệnh tăng lên.

7. Phòng trừ sâu bệnh:

- Bệnh gỉ sắt: Phát triển mạnh từ khi đậu tương ra hoa làm cho lá khô vàng và rụng hoàng loạt.

Phòng trừ: Sử dụng các giống đậu tương kháng hoặc nhiễm nhẹ bệnh như: TL 57, HL 92, ĐT 12, ĐT 94, ĐT 95. Luân canh với các cây không phải họ đậu, tốt nhất là luân canh với lúa nước. Dùng 1 trong các loại thuốc: Copper B, Bentate pha nồng độ 15 - 20ml/bình 8 lít nước để phun.

- Bệnh lở cổ rễ: Gây hại phần gốc thân sát với mặt đất làm cho gốc bị thối dần và gãy gục những lá non vẫn xanh nên có nơi còn gọi là bệnh héo xanh.

Phòng trừ: Thực hiện tốt chế độ luân canh với cây trồng không thuộc họ đậu. Không để ruộng đậu tương quá ẩm và gieo hạt quá dày. Nhổ bỏ những cây bị bệnh

đem tiêu hủy. Sử dụng 1 trong các loại thuốc sau đây để phun: Starner, Validan 300 - 500DD nồng độ 15 - 20ml/bình 8 lít nước, Carabenzim 500 Fl nồng độ 20ml/bình 8 lít, Nasta 40 EC nồng độ 2 ml/ bình 8 lít.

- Dòi đục thân: Dòi đục gân lá, cuống lá rồi đục vào thân. Dòi trưởng thành gây hại càng lớn làm cho cây con bị chết ở giai đoạn 15 - 30 ngày tuổi.

Phòng trừ: Dùng 1 trong các loại thuốc: Basudin 10H rải vào gốc cây đậu tương (2-3 hạt thuốc/gốc - lượng dùng 20kg/ha), Regent 800WP nồng độ 8gr/bình 8 lít. Regasuo 500 DD nồng độ 10ml/bình 8 lít, Padan 35SP nồng độ 20gr/bình 8 lít.

Đối với sâu đục thân, dòi đục nõn, rệp các loại gây hại thời kỳ cây con và quả non dùng 1 trong các loại thuốc: Padan 35 SP, Trebon 10 EC, Sherpa 25EC, Cyperan 25EC, 50EC, Kinalux 25EC phun định kỳ 7 ngày 1 lần.

- Sâu đục quả non: Cần phát hiện sớm để trừ diệt khi mật độ sâu còn thấp. Dùng 1 trong các thuốc sau để phun: Padan 35 SP nồng độ 20gr/bình 8 lít, lượng phun thuốc đã pha cho 1 ha hoặc dùng cyperan 25EC, 50EC, Alphan 5EC pha nồng độ 0,1 - 0,2% phun trước khi ra hoa 1 tuần.

8. Thu hoạch:

Khi 2/3 số quả chuyển từ màu xanh sang màu nâu xám lá chuyển màu vàng thì chọn thời tiết nắng ráo để thu hoạch, phơi, đập lấy hạt.